

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ NỘI**DANH SÁCH ỦNG HỘ BẢO LỮ TỈNH ĐẮK LẮK**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Số tiền ủng hộ
2	Thu Trang, Thanh Phong, Hoàng Anh	Ban Giám hiệu	20,000,000
1	Phạm Văn Tân	Ban giám hiệu	10,000,000
73	Bộ môn Toán Tin Ngoại ngữ	Bộ môn Toán Tin Ngoại ngữ	7,000,000
49	Đinh Quốc Khánh	Phòng CTSV	5,000,000
53	Đỗ Thị An Châu	Phòng QTTB	5,000,000
70	Mai Thị Minh Nghĩa	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	5,000,000
88	Nguyễn Minh An	Khoa Điều dưỡng	5,000,000
104	Nguyễn Như Ước	Khoa KTYH	5,000,000
20	Nguyễn Thị Hoa Hiên	Khoa Dược	3,000,000
67	Thành Thị Bích Chi	Phòng Đào tạo	3,000,000
91	Bùi Huy Tùng	TTTTLS	2,222,222
3	Trần Thanh Tâm	Khoa Điều dưỡng	2,000,000
19	NGUYEN NGOC VAN THAO	Con cô Hoa Hiên- BM Dược	2,000,000
28	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Phòng QTTB	2,000,000
42	Đỗ Thanh Tú	Phòng Kế toán	2,000,000
48	Vũ Đình Sơn	Phòng CTSV	2,000,000
55	Vũ Thị Phương Thảo	Khoa Dược	2,000,000
58	Phạm Thị Hương Lý	Khoa Dược	2,000,000
63	Nghiêm Thị Minh	Khoa Dược	2,000,000
74	Nguyễn Thị Nga	BM Hóa	2,000,000
75	Lê Thị Hải Yến	BM Hóa	2,000,000
77	Nguyễn Hồng Phúc	BM Giải phẫu	2,000,000
98	Trình Thị Thúy Nga và Phạm Phương Linh	Phòng QTTB	1,500,000
89	Nguyễn Hữu Quân	TTTTLS	1,000,888
12	Tổng Thị Thu Hoa	Khoa Dược	1,000,000
14	PHAM VAN DUY	YSDK3A4	1,000,000
16	Hoàng Thị Minh Phương	BM Nội	1,000,000
18	Nguyễn Hải Hằng	Khoa Dược	1,000,000
26	Đỗ Thị Bích Hạnh	Trung tâm TLS	1,000,000
27	Nguyễn Thị Thu Giang	Trung tâm TLS	1,000,000
30	Tap the lop 19A52vb2	Tap the lop 19A52vb2	1,000,000
31	Dương Thị Thu Trang	BM Nội	1,000,000
32	Tiên Thị Nga	Phòng CTSV	1,000,000

34	Lê Thị Thủy	Khoa Điều dưỡng	1,000,000
51	Lê Thị Thu Hà	BM Nghệ thuật làm đẹp	1,000,000
56	Nguyễn Văn Hưng	Khoa Dược	1,000,000
57	Nguyễn Thanh Mai	Khoa Dược	1,000,000
61	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Dược	1,000,000
62	Phạm Mạnh HÙNG	Khoa Dược	1,000,000
64	Lương Lê Uyên Trang	Khoa Dược	1,000,000
71	Lương Anh Vũ	Phòng Tổ chức Hành Chính	1,000,000
72	Nguyễn Thu Hiền	Phòng Tổ chức Hành Chính	1,000,000
76	Triệu Thị Thủy	BM Chính trị	1,000,000
78	Nguyễn Thị Hồng Nhung	BM Giải phẫu	1,000,000
80	Hà Diệu Linh	BM YTCC	1,000,000
83	Trần Thúy Liễu	BM CSSĐ	1,000,000
86	Nguyễn Thị Hồng Minh	Phòng Công tác sinh viên	1,000,000
87	Nguyễn Trọng Tấn	BM Chính trị	1,000,000
102	Lưu Thị Bích Ngọc	Phòng KT&KĐCLGD	1,000,000
103	Ninh Bảo Yến	Khoa Dược	1,000,000
105	Hoàng Thị Nguyệt Phương	Khoa Dược	1,000,000
108	Nguyễn Thị Lượng	Dược	1,000,000
22	Nguyễn Thị Hoàng Thu	BM Nội	888,888
79	Nguyễn Hải Yến	BM YTCC	800,000
4	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Trung tâm TLS	700,000
5	Nguyễn Thị Đông	Trung tâm TLS	700,000
6	Bùi Thu Thảo	BM Bệnh CK	700,000
10	Trần Thị Vân Anh	Phòng Đào tạo	700,000
11	Nguyễn Thị Quyên	Khoa KHCB	700,000
17	Nguyễn Văn Độ	BM Nội	700,000
23	Vũ Thị Mai	Trung tâm TLS	700,000
24	Đỗ Thu Phương	Trung tâm TLS	700,000
25	Nguyễn Phương Ly	Trung tâm TLS	700,000
29	Nguyễn Thị Phương Thảo	Trung tâm TLS	700,000
33	Bùi Thị Thu Hằng	BM GPSL	700,000
35	Nguyễn Thị Ngọc Trang	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
36	Trần Quốc Đại	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
37	Trần Ánh Nguyệt	Phòng Kế toán	700,000

38	Vũ Văn Tiến	Phòng Kế toán	700,000
39	Phạm Thị Hoa	Phòng Kế toán	700,000
40	Đỗ Thị Phương Nhung	Phòng Kế toán	700,000
41	Trần Thu Thảo	Phòng Kế toán	700,000
43	Nguyễn Thị Xuân	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
44	Mai Xuân Thành	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
45	Đỗ Cẩm Vân	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
46	Lê Thị Thúy Quỳnh	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
52	Đỗ Thị Trang	Khoa KHCB-YHCS	700,000
54	Nguyễn Thị Hiền	Khoa Điều dưỡng	700,000
59	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Dược	700,000
60	Nguyễn Thị Hiền	Khoa Dược	700,000
65	Nguyễn Khánh Ly	Khoa Dược	700,000
66	Nguyễn Thanh Huyền	Khoa Dược	700,000
68	Ngô Phương Thảo Ly	BM YTCC	700,000
69	Phạm Thị Huệ	Khoa KHCB	700,000
90	Đặng Thùy Linh	Phòng KT&KĐCLGD	700,000
96	Vũ Thị Ngọc	BM GP-SL-SLB	700,000
97	Đoàn Thị Vân	BM Điều dưỡng Cơ bản	700,000
99	Nguyễn Trường Huy	BM Thẻ đục	700,000
100	Nguyễn Thị Phương Thanh	TTTSL	700,000
101	Bạch Thái Anh	TTTSL	700,000
107	Đoàn Đức Nam	Phòng KT&KĐCLGD	700,000
9	Tap the lop Xet Nghiem 19A1	Tap the lop Xet Nghiem 19A1	500,000
95	Tập thể lớp Điều dưỡng 20A19	Tập thể lớp Điều dưỡng 20A19	500,000
106	Lớp PHCN 5A6	Lớp PHCN 5A6	500,000
47	Tap the D14A24	Tap the D14A24	300,000
82	Lớp Hộ sinh 13A2	Lớp Hộ sinh 13A2	300,000
84	Tập thể lớp CSSĐ 5A03	Tập thể lớp CSSĐ 5A03	300,000
94	Tập thể lớp D13A28	Tập thể lớp D13A28	300,000
7	Lớp 20A35	Lớp 20A35	200,000
8	Lớp YSDK2A10	Lớp YSDK2A10	200,000
13	Tap the lop Duoc 14A15	Tap the lop Duoc 14A15	200,000
50	tap the lop cssd 5A04	tap the lop cssd 5A04	200,000
81	Điều dưỡng 18A4	Điều dưỡng 18A4	200,000

85	Tập thể lớp D14A12	Tập thể lớp D14A12	200,000
92	Lê Hương Giang DD19A26	Lớp DD19A26	100,000
15	LE THI THU HUYEN	duoc 13A25	35,000
21	PHAM HUU PHUC	DD19A01	20,000
93	Phạm Thị Ngọc Anh	Không ghi lớp	20,000
			154,386,998